

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH B**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 131/2021/HS-ST
Ngày 09/8/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B**

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Triệu Thị Luyến.
- **Thư ký phiên tòa:** Bà Tống Lan Hương - Thư ký Tòa án.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa:**
Ông Hoàng Văn Đình - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục rút gọn vụ án hình sự thụ lý số 139 /2021/TLST-HS ngày 28 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 137 /2021/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ tên: **Thân Văn Q**, sinh năm 1982; tên gọi khác: Không; nơi ĐKKHKT và nơi ở: Thôn Tân Độ, xã Tân Liễu, huyện YD, tỉnh B; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Thân Văn Q, sinh năm 1958 và bà Hoàng Thị B, sinh năm 1964; có vợ: Phí Thị Thu, sinh năm 1985 và có 2 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2011

- Tiền án: Không;
- Tiền sự: Tại Quyết định số 37/QĐ-XPHC ngày 01/12/2020, Công an phường Xương Giang, thành phố B, tỉnh B xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” (phạt tiền 1.500.000 đồng).

- Nhân thân:
+ Tại Quyết định số 36/CABG ngày 10/01/2008, Công an thành phố B, tỉnh B xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.
+ Tại Bản án số 23/2017/HSST ngày 28/4/2017, Tòa án nhân dân huyện YD, tỉnh B xử phạt 07 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/8/2017, chấp hành xong án phí HSST ngày 21/6/2017.

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/5/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B.(có mặt)

* **Bị hại:**
Anh Trịnh Văn Đ, sinh năm 1978 và chị Bùi Thị Mùi, sinh năm 1979
Cùng địa chỉ: Thôn Đồng Quan, xã Đồng Sơn, thành phố B, tỉnh B. (vắng mặt)

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**
Bà Hoàng Thị B, sinh năm 1964 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Tân Độ, xã Tân Liễu, huyện YD, thành phố B, tỉnh B.

** Người làm chứng:*

1. Anh Trịnh Đức T, sinh năm 1988 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Đồng Quan, xã Đồng Sơn, thành phố B, tỉnh B.

2. Anh Trịnh Q Tr, sinh năm 1999 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Đồng Quan, xã Đồng Sơn, thành phố B, tỉnh B.

** Người chứng kiến:*

1. Anh Khổng Minh Th, sinh 1983 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Đồng Quan, xã Đồng Sơn, thành phố B, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thân Văn Q là đối tượng nghiện ma Ty, có tiền sự về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Khoảng 06 giờ ngày 20/5/2021, Q từ nhà điều khiển xe đạp mini nhãn hiệu Kasawa, màu sơn trắng chở theo 01 bao tơ dứa màu trắng bên trong đựng 01 chiếc kìm bằng kim loại có phần tay cầm màu đỏ và 01 chiếc cưa bằng kim loại màu đỏ đi đến xã Đồng Sơn, thành phố B, mục đích xem ai có tài sản sơ hở thì trộm cắp. Khoảng 09 giờ cùng ngày, khi đi đến khu vực bờ đê Sông Th thuộc địa phận thôn Đồng Quan, xã Đồng Sơn, thành phố B, tỉnh B, Q nhìn thấy có hàng rào gồm hai hàng dây thép gai được buộc cố định vào cọc tre để quản lý gia súc của gia đình anh Trịnh Văn Đ. Quan sát xung quanh thấy không có người nào, Q dựng xe đạp trên đường đê rồi cầm chiếc kìm bằng kim loại đi xuống chỗ hàng rào dây thép gai, dùng kìm cắt hết dây sắt buộc hai hàng dây thép gai với cọc tre, mỗi hàng dây thép gai dài 56m. Sau khi cắt xong, Q dùng tay cuộn dây thép gai lại để mang đi tiêu thụ thì bị Tổ công tác Công an xã Đồng Sơn, thành phố B bắt quả tang. Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang gồm: 01 chiếc xe đạp mini nhãn hiệu Kasawa, màu sơn trắng; 01 chiếc kìm bằng kim loại có phần tay cầm màu đỏ; 01 chiếc cưa bằng kim loại màu đỏ; 01 bao tơ dứa màu trắng. Cùng ngày 20/5/2021, Cơ quan điều tra khám nghiệm hiện Tr thu giữ số dây thép gai bị cắt, kiểm tra trọng lượng kết quả nặng 18kg.

Tại kết luận định giá tài sản số 81/KL- HĐ ngày 25/5/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố B kết luận: 18kg dây thép gai, cũ đã qua sử dụng, có trị giá là 150.000 đồng.

Ngày 25/7/2021, Cơ quan điều tra đã trả lại anh Đ 18kg dây thép gai nêu trên, đến nay anh Đ không yêu cầu bồi thường dân sự.

Đối với chiếc xe đạp mini nhãn hiệu Kasawa, màu sơn trắng, qua điều tra xác định chiếc xe đạp trên là của bà Hoàng Thị B là mẹ của Q. Ngày 25/7/2021, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe đạp trên cho bà B.

Vật chứng còn lại của vụ án gồm: 01 chiếc kìm bằng kim loại có phần tay cầm màu đỏ; 01 chiếc cưa bằng kim loại màu đỏ; 01 bao tơ dứa màu trắng đã được nhập kho vật chứng Công an thành phố B để xử lý theo quy định.

Tại Cơ quan điều tra, Thân Văn Q đã khai nhận hành vi phạm tội.

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 06/QĐ-VKS ngày 28 tháng 7 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố bị cáo Thân Văn Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Thân Văn Q khai nhận Viện kiểm sát thành phố B truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” là không oan, bị cáo không có ý kiến gì.

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa công bố lời khai của những người được triệu tập nhưng vắng mặt. Bị cáo không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

1. Tuyên bố bị cáo Thân Văn Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”;
 2. Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Thân Văn Q từ 06 đến 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 20/5/2021.
 3. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự
 - Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc kim bằng kim loại có phần tay cầm màu đỏ; 01 chiếc cửa bằng kim loại màu đỏ; 01 bao tơ dừa màu trắng.
 4. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định pháp luật.
- Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, người chứng kiến không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về tội danh: Căn cứ vào Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 9 giờ 30 phút ngày 20/5/2021, lời khai của bị cáo, lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, Kết luận định giá tài sản số 81/KL-HĐĐG ngày 25/5/2021 và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 9 giờ 00 phút ngày 20/5/2021 tại thôn Đồng Quan, xã Đồng Sơn, thành phố B, tỉnh B, bị cáo Thân Văn Q có hành vi trộm cắp 18kg dây thép gai cũ, đã qua sử dụng của gia đình anh Trịnh Văn Đ. Trị giá tài sản là 150.000 đồng. Do bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản nên hành vi nêu trên của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo về tội danh theo điểm, khoản, Điều luật trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm vào quyền sở hữu hợp pháp đối với tài sản của

người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an ninh tại địa phương, gây tâm lý bất an cho người dân. Do vậy, cần phải xử nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Bị cáo có nhân thân xấu, đã bị xét xử, bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng không chịu tu dưỡng, cải sửa nay lại cố ý phạm tội. Do vậy, để răn đe, giáo dục bị cáo, phòng ngừa tội phạm cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng của vụ án:

[7.1] Đối với 01 chiếc kìm bằng kim loại có phần tay cầm màu đỏ, 01 chiếc cưa bằng kim loại màu đỏ; 01 bao tơ dừa màu trắng là công cụ phạm tội cần tịch thu tiêu hủy theo điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7.2] Đối với 18kg dây thép gai cũ, đã qua sử dụng là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của anh Trịnh Văn Đ và chị Bùi Thị Mùi, ngày 25/7/2021 Cơ quan điều tra đã trả lại gia đình anh Đ là phù hợp.

[7.3] Đối với chiếc xe đạp mini nhãn hiệu Kasawa là tài sản hợp pháp của bà Hoàng Thị B, bà B không biết bị cáo sử dụng đi trộm cắp tài sản. Ngày 25/7/2021, Cơ quan điều tra trả lại chiếc xe trên cho bà B là phù hợp.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì về dân sự nên không xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án theo quy định tại khoản 1 Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử phạt: Bị cáo Thân Văn Q 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 20/5/2021.

2. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc kìm bằng kim loại có phần tay cầm màu đỏ; 01 chiếc cưa bằng kim loại màu đỏ; 01 bao tơ dừa màu trắng.

3. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

Tr hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố B;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B;
- TAND tỉnh B;
- Cơ quan điều tra Công an thành phố B;
- Cơ quan THAHS Công an thành phố B;
- Trại tạm giam Công an tỉnh B;
- Chi cục THADS TP B;
- Bị cáo;
- Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS vụ án; Văn phòng.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Triệu Thị Luyện